TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 02- 02 - 2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, huê".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dư Công Thử;

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, huê".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 02/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 17/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn LN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền bà **Đặng Thị Mỹ N**, sinh năm: 1988.Địa chỉ: Số 194 HBT, phường 6 TP. ĐL,tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 107 Thôn LN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đại diện nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ N trình bày:

Bà Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D là hàng xóm cùng thôn nên quen biết nhau nhiều năm nay. Vì vậy ngày 01/12/2018 bà P cho bà H vay 40.000.000đ; ngày 14/10/2021 bà P cho bà H vay 20.000.000đ. Bà H có tham gia chơi chân huê do cô Út H cầm huê, huê áp cái ngày 20/11/2021 đến tháng 02/2022 bà Nguyễn Thị H hốt huê không được nên bà H nói bà P chồng huê theo bà P đồng ý và căn cứ vào chân huê của cô Út H để chồng theo chân huê này cho bà H với số tiền là 40.500.000đ (3 phần chết là Áp cái ngày 20/11/2021 là 3.000.000đ + tháng 12/2021 là 3.000.000đ + tháng 01/2022 là 3.000.000đ + 14 phần sống x 2.250.000đ (bỏ huê 750.000đ hốt) trừ phần mình 1 phần). Sau khi giao tiền bà P viết giấy rõ ràng ngày 25/02/2022 bà H có ký và ghi đã nhận đủ tiền bà H phải có nghĩa vụ đóng huê cho bà P 14 tháng x 3.000.000đ = 42.000.000đ. Sau đó tháng 3, tháng 4 năm 2022 bà H đóng được 6.000.000đ. Hiện dây huê này bà H còn nợ bà P 36.000.000đ. Vì vậy bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà P tổng số tiền vay và huê bà H còn nợ là số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng). Ngoài ra ngày 12/01/2019 bà Nguyễn Thị D là em chồng bà H và bà H đến nhà bà P vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hẹn 12/7/2019 sẽ trả nhưng đến thời hạn bà P đòi rất nhiều lần vẫn không trả cho bà P. Vì vậy bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án bà P kiện bà D, bà H thì bà D đã làm việc và trả phần tiền bà D vay của bà P là 50.000.000đ vì vậy bà P đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà P tổng số tiền vay và huê là 96.000.000đ và tiền vay cùng bà D là 50.000.000đ, tổng yêu cầu bà H phải trả là 146.000.000đ. Ngoài ra bà Phú không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án bà vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 146.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, huê"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn LN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương. Việc vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị H không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được giải quyết vụ án theo thủ tục chung và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho các bên đương sự theo quy định tại Đều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xuất phát từ việc vay mượn tiền, chơi huê giữa bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Nguyễn Thị H, theo các giấy vay tiền viết tay ngày 01/12/2018 bà P cho bà H vay 40.000.000đ; ngày 14/10/2021 bà P cho bà H vay 20.000.000đ. Bà H có tham gia chơi chân huê do cô Út H cầm huê, huê áp cái ngày 20/11/2021 đến tháng 02/2022 bà Nguyễn Thị H hốt huê không được nên bà H nói bà P chồng huê theo bà P đồng ý và căn cứ vào chân huê của cô Út H để chồng theo chân huê này cho bà H với số tiền là 40.500.000đ, sau khi giao tiền bà H phải có nghĩa vụ đóng huê cho bà P 14 tháng x 3.000.000đ = 42.000.000đ. Sau đó tháng 3, tháng 4 năm 2022 bà H đóng được 6.000.000đ. Hiện dây huê này bà H còn nợ bà P 36.000.000đ. Vì vậy bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà P tổng số tiền vay và huê bà H còn nợ là số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng). Ngoài ra ngày 12/01/2019 bà Nguyễn Thị D là em chồng bà H và bà H đến nhà bà P vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hẹn 12/7/2019 sẽ trả nhưng đến thời hạn bà P đòi rất nhiều lần vẫn không trả cho bà P. Vì vậy bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án bà P kiện bà D bà H thì bà D đã làm việc và trả phần tiền bà D vay của bà P là 50.000.000đ vì vậy bà P đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị D là đảm bảo quy định pháp luật. Bà P vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà P tổng số tiền vay và huê là 96.000.000đ và tiền vay cùng bà D là 50.000.000đ, tổng yêu cầu bà H phải trả là 146.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa an triệu tập nhiều lần nhưng bà không trình bày ý kiến và không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng

bị đơn bà Hoa đều vắng mặt. Việc này chính bị đơn từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 146.000.000đ theo các chứng cứ là giấy mượn tiền và giấy nhận huê. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt mặt dù được Tòa án triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng nhưng vẫn không cho ý kiến đối với vấn đề liên quan đến việc vay mượn, huê của bà P. Như vậy, việc bị đơn bà Nguyễn Thị H đã vay, hốt huê của nguyên đơn là có thật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả tiền nợ vay, huê 146.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 146.000.000đ là đúng quy định tại Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, 471 Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P số tiền 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ phần nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị D.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.400.000đ theo biên lai thu số 0002268 ngày 09/11/2023 và số tiền 2.500.000đ theo biên lai thu số 0002269 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
-THA dân sự huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương
- Các đương sự:
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt